

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-6-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thái

Bà Lê Thị Thúy Kiều

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2024/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị Kim H, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Số B Q, khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lương Thị Kim H trình bày:**

Vào ngày 9/10/2016 tôi và Nguyễn Việt T có kết hôn với nhau đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã N. Quá trình sống chung vợ chồng tôi có 01 con chung. Quá trình sống chung vợ chồng tôi không có tài sản chung và nợ chung. Ly thân từ ngày 20/10/2020 đến nay. Lý do ly thân: Mâu thuẫn vợ chồng, cả hai bất đồng quan điểm trên mọi lĩnh vực trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng tôi không ai biết.

Nay yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Việt T.

Về con chung: yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 16/01/2017 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

**2/ Theo biên bản lấy khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Việt T trình bày:**

Tôi thống nhất với lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay bà H yêu cầu xin ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con thì tôi mới đồng ý ly hôn. Do việc bà H nuôi con không đảm bảo tôi nuôi con phù hợp hơn bà H.

**Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị chấp nhận cho bà Lương Thị Kim H ly hôn với ông Nguyễn Việt T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà H giao con chung Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 16/01/2017 cho bà Lương Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Lương Thị Kim H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản. Về nợ chung, tài sản chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự cũng không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Kim H và ông Nguyễn Việt T là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống vợ chồng của bà H và ông T, theo bà H cho rằng quan hệ vợ chồng ông xảy ra nhiều mâu thuẫn do cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thể nên đã ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay và bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T. Phía ông T thì chỉ đồng ý ly hôn nếu bà H giao con cho ông nuôi. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà H và ông T đã không còn sự quan tâm dành cho

nhau, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm nhưng phía bà **H** vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà **H**, ông **T** đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà **H**, cho bà **H** được ly hôn với ông **T**.

[1.2] Về con chung: Bà **Lương Thị Kim H** và ông **Nguyễn Việt T** đều thống nhất có 01 con chung là cháu **Nguyễn Nhật H1**, sinh ngày 16/01/2017, hiện con đang sống với bà **H**. Phía bà **H** và ông **T** đều có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng

Nhận thấy từ khi bà **H** và ông **T** ly thân đến nay bà **H** đã nuôi con, con vẫn phát triển bình thường và căn cứ vào Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 21/5/2024 thì cháu **Nguyễn Nhật H1** có nguyện vọng là khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà **H**, xét về điều kiện hoàn cảnh sống hiện tại của bà **H** và ông **T** cũng như nhằm ổn định cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu **H1** thì việc bà **H** nuôi con có phần phù hợp hơn. Vì vậy, bà **H** yêu cầu nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, cần tiếp tục giao cho bà **Lương Thị Kim H** nuôi con chung tên **Nguyễn Nhật H1**, sinh ngày 16/01/2017 cho đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông **Nguyễn Việt T**, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở ông **T** thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà **Lương Thị Kim H** không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghi nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà **Lương Thị Kim H** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002581 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Ông **Nguyễn Việt T** không phải bầu án phí.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Kim H

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Việt T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 16/01/2017 cho bà Lương Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Việt T, không ai được quyền ngăn cản hay cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà Lương Thị Kim H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà Lương Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002581 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Ông Nguyễn Việt T không phải bào án phí.

5/ **Q** kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Mỹ Hạnh**